

Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo ngành/nhóm ngành/khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
A	Tại trụ sở chính Học viện Hành chính và Quản trị công tại Hà Nội				2870		
1.	7340404-Hà Nội	Quản trị nhân lực	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	370	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, C00, D01, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, C00, D01, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
2.	7340406-Hà Nội	Quản trị văn phòng	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	330	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, C00, D01, D14) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, C00, D01, D14) - Phương thức 3, Phương thức 4	
3.	7340406-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Thư ký văn phòng doanh nghiệp thuộc ngành Quản trị văn phòng</i>			40		
4.	7380101-Hà Nội	Luật	738; 73801	Pháp luật; Luật	280	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, A09, C00, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, A09, C00, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
5.	7380101-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật</i>			80		
6.	7310101-Hà Nội	Kinh tế	731; 73101	Khoa học xã hội và hành vi; Kinh tế học	220	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, A07, C01, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, A07, C01, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
7.	7310101-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Kinh tế du lịch thuộc ngành Kinh tế</i>			50		
8.	7310205-Hà Nội	Quản lý nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	310	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C00, D01, D14, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C00, D01, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
9.	7310201-Hà Nội	Chính trị học	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	80	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C04, C14, C20, D01)	
10.	7310201-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Chính sách công thuộc ngành Chính trị học</i>			60	- Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C04, C14, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
11.	7310202-Hà Nội	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	150	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C14, C19, D01, D14) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C14, C19, D01, D14) - Phương thức 3, Phương thức 4	
12.	7320303-Hà Nội	Lưu trữ học	732; 73203	Báo chí và thông tin; Văn thư – Lưu trữ – Bảo tàng	80	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C03, C19, C20, D01)	
13.	7320303-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Văn thư – Lưu trữ thuộc ngành Lưu trữ học</i>			80	- Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C03, C19, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
14.	7320201-Hà Nội	Thông tin – thư viện	732; 73202	Báo chí và thông tin; Thông tin - Thư viện	40	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C00, C19, C20, D01)	
15.	7320201-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Quản trị thông tin thuộc ngành Thông tin – thư viện</i>			40	- Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C00, C19, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
16.	7810103-Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	781; 78101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Du lịch	140	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
17.	7229042-Hà Nội	Quản lý văn hóa	722; 72290	Nhân văn; Khác	70	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15)	
18.	7229042-01-Hà Nội	<i>Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch thuộc ngành Quản lý văn hóa</i>			40	- Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
19.	7229040-01-Hà Nội	Chuyên ngành Văn hóa Du lịch thuộc ngành Văn hóa học	722; 72290	Nhân văn; Khác	50	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15)	
20.	7229040-02-Hà Nội	Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông thuộc ngành Văn hóa học			120	- Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
21.	7220201-Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	722; 72202	Nhân văn; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp D01, D10, D14, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp D01, D10, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	Môn chính Tiếng Anh
22.	7480104-Hà Nội	Hệ thống thông tin	748; 74801	Máy tính và công nghệ thông tin; Máy tính	100	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, D01, X01, X02)	
23.	7480104-01-Hà Nội	Chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại điện tử thuộc ngành Hệ thống thông tin			80	- Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, D01, X01, X02) - Phương thức 3, Phương thức 4	
B	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Quảng Nam				370		
24.	7340404-Quảng Nam	Quản trị nhân lực	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
25.	7340406-Quảng Nam	Quản trị văn phòng	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	50	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
26.	7380101-Quảng Nam	Luật	738; 73801	Pháp luật; Luật	80	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01)	
27.	7380101-01-Quảng Nam	<i>Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật</i>			60	- Phương thức 2 (Tổ hợp A00, C00, C14, C20, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
28.	7310205-Quảng Nam	Quản lý nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	40	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C14, C20, D01, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C14, C20, D01, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
29.	7810103-Quảng Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	781; 78101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Du lịch	40	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C20, D01, D14, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
30.	7310101-Quảng Nam	Kinh tế	731; 73101	Khoa học xã hội và hành vi; Kinh tế học	40	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, A07, C01, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, A07, C01, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
C	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại TP. Hồ Chí Minh				780		
31.	7380101-TP-HCM	Luật	738; 73801	Pháp luật; Luật	120	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C00, C03, C14, D01)	
32.	7380101-01-TP-HCM	<i>Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật</i>			60	- Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C00, C03, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
33.	7340404-TP-HCM	Quản trị nhân lực	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C00, C04, C14, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C00, C04, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
34.	7340406-TP-HCM	Quản trị văn phòng	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	165	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C00, C03, C14, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C00, C03, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
35.	7310205-TP-HCM	Quản lý nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	90	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C03, C04, C14, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C03, C04, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
36.	7310202-TP-HCM	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	50	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C03, C04, C14, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C03, C04, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
37.	7320303-TP-HCM	Lưu trữ học	732; 73203	Báo chí và thông tin; Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng	40	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C03, D01, D07, D14)	
38.	7320303-01-TP-HCM	<i>Chuyên ngành Văn thư – Lưu trữ thuộc ngành Lưu trữ học</i>			40	- Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C03, D01, D07, D14) - Phương thức 3, Phương thức 4	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
39.	7310101-TP-HCM	Kinh tế	731; 73101	Khoa học xã hội và hành vi; Kinh tế học	155	- Phương thức 1 (Tổ hợp A01, C01, C04, C14, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A01, C01, C04, C14, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
D	Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại tỉnh Đắk Lắk				180		
40.	7310205-Đắk Lắk	Quản lý nhà nước	731; 73102	Khoa học xã hội và hành vi; Khoa học chính trị	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp C00, C14, C20, D01, D15) - Phương thức 2 (Tổ hợp C00, C14, C20, D01, D15) - Phương thức 3, Phương thức 4	
41.	7340404-Đắk Lắk	Quản trị nhân lực	734; 73404	Kinh doanh quản lý; Quản trị - Quản lý	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, C00, C04, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, C00, C04, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	
42.	7380101-Đắk Lắk	Luật	738; 73801	Pháp luật; Luật	60	- Phương thức 1 (Tổ hợp A00, A01, C00, C04, D01) - Phương thức 2 (Tổ hợp A00, A01, C00, C04, D01) - Phương thức 3, Phương thức 4	